

PHIM TRUYỆN VÀ VIỆC XÂY DỰNG NHÂN CÁCH CON NGƯỜI VIỆT NAM: MỘT VÀI BÌNH LUẬN

TRẦN THANH HIỆP*

Tóm tắt: Sức mạnh tuyên truyền cổ vũ của điện ảnh đã góp phần xây dựng, giáo dục nhân cách của con người Việt Nam trong chiến tranh giải phóng dân tộc. Khi đất nước hòa bình, đặc biệt khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, hoàn cảnh, điều kiện cho sự phát triển của các ngành nghệ thuật, trong đó có điện ảnh đã đổi khác. Điện ảnh phim truyện phải thực sự có nhận thức mới, thực sự có những thay đổi căn bản về quan niệm, về cách tồn tại và phát triển của mình, thì mới có thể tiếp tục mang đến những giá trị đạo đức, tinh thần, góp phần xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Điện ảnh, phim truyện, xây dựng nhân cách

Abstract: The power of propaganda and encouragement of cinema made a big contribution to the development and education of the Vietnamese personality during the war of liberation. In peacetime, especially during the reformation, the circumstances surrounding the development of arts, cinematic art amongst them, have changed. Cinema needs a new point of view, a rudimentary change in ideology about its place and development, in order to bring moral and spiritual values to the audience, to help build the new personality for Vietnam in current times.

Keyword: movies, cinema, personality development



Tôi xin được bắt đầu bằng hai câu chuyện trong lịch sử điện ảnh Việt Nam.

Khi bộ phim *Nguyễn Văn Trỗi* của đạo diễn Bùi Đình Hạc và đạo diễn Lý Thái Bảo ra đời, năm 1966, người xem ở một vùng quê Hà Tĩnh đã trông giống cờ mở, rỗng rần, đón bộ phim như đón anh hùng Nguyễn Văn Trỗi về làng. Trên *générique* của phim, tên tác giả được ghi: *Sáng tác tập thể*. Người chấp bút đầu tiên của kịch bản là nhà văn Phù Thăng. Nhưng do yêu mến và kính trọng người anh hùng, nhiều người

đã quan tâm, nhiệt tình góp ý cho kịch bản, với mục đích để người anh hùng của mình đẹp hơn, lý tưởng hơn, thánh thiện hơn⁽¹⁾. Có thể có nhiều cách bình luận, đánh giá kịch bản này, nhưng có thể thấy ở đây ít nhiều hình bóng của *folklore* – một lối sáng tác dân gian.

Bộ phim thứ hai, mà tôi muốn nhắc đến, là bộ phim *Bài ca ra trận* của đạo diễn Trần Đắc⁽²⁾. Đây là bộ phim truyện dựa theo nguyên mẫu

(1). Nhiều tác giả (2003), *Lịch sử điện ảnh Việt Nam*, Quyển 1, Cục Điện ảnh xuất bản, Hà Nội, tr. 241

(2). Nhiều tác giả (2003), *Lịch sử điện ảnh Việt Nam*, Quyển 1, Cục Điện ảnh xuất bản, Hà Nội, tr. 258

anh hùng Lê Mã Lương, với câu nói nổi tiếng “Cuộc đời đẹp nhất của thanh niên là trên trận tuyến đánh quân thù”. Bộ phim ra đời đã được người xem hào hứng đón nhận. Người xem hồi bấy giờ không mấy ai quan tâm và hỏi tại sao trong phim, ba trận đánh khác nhau về thời gian lại được dàn dựng cùng một bối cảnh, cùng một chất liệu không gian, cùng phục trang, cùng đạo cụ, được sử dụng cùng một chế độ ánh sáng... Chỉ những người làm phim mới hiểu, đó là một hạn chế. Thực ra, bối cảnh một trận đánh đã được những người làm phim dàn dựng công phu, nhưng do một lý do nào đó ở hậu kỳ, đạo diễn đã phải chia thành ba trận đánh. Dù còn khiếm khuyết, nhưng *Bài ca ra trận* đã rất thành công khi đến với người xem.



Cảnh phim *Bài ca ra trận*

Với người xem thuở ấy, một buổi chiếu phim không chỉ là ngày hội. Người xem tổ chức học tập nhân vật, không ít nơi, người ta còn tổ chức viết thu hoạch sau khi xem phim. Các tác phẩm phim truyện Việt Nam đã mang đến cho người xem giá trị đạo đức tinh thần và lẽ sống của con người.

Kể lại hai bộ phim trên để thấy điện ảnh Việt Nam đã song hành cùng dân tộc như thế nào, được hỗ trợ và bị chi phối bởi tâm lý thời chiến như thế nào. Sức mạnh tuyên truyền, cổ vũ của

điện ảnh đã góp phần xây dựng, giáo dục nhân cách con người Việt Nam trong chiến tranh giải phóng dân tộc.

Sau chiến tranh, cùng với sự trưởng thành của điện ảnh dân tộc, đề tài của điện ảnh phim truyện được mở rộng, nhiều góc khuất của hiện thực cuộc sống được nghệ thuật soi rọi, nhân vật tấm gương (để mọi người học tập), nhân vật điển hình đẹp một cách hoàn mỹ, nhân vật đại diện (tiêu biểu cho các ngành, các giới, các lứa tuổi...) nhường chỗ cho các nhân vật tôi – cá nhân của hiện thực cuộc sống đa chiều, nhưng ở mức độ khác nhau, vẫn lấp lánh những giá trị đạo đức tinh thần của con người Việt Nam, sự tự tôn văn hóa dân tộc. Tất nhiên, không thể nói về tất cả các phim truyện của chúng ta như vậy.

Sự phát triển của điện ảnh phim truyện có bước thấp, bước cao, xuất hiện xu hướng phim thương mại thuần túy, sự nghiệp dư hóa điện ảnh, và những “bộ phim thảm họa”... Không ít vấn đề đặt ra đối với những người làm điện ảnh.

Khi đất nước hòa bình, đặc biệt khi bước vào thời kỳ đổi mới, hoàn cảnh, điều kiện cho sự phát triển các ngành nghệ thuật, trong đó có điện ảnh đã đổi khác. Trong không gian sinh tồn mới của điện ảnh dân tộc, tâm lý thời chiến được thay thế bằng tâm lý thời bình. Khi điều

kiện sống thay đổi, không ít những vấn đề, vốn không có trong chiến tranh đã xuất hiện và khi sự giao lưu văn hóa quốc tế mở rộng, thì nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng điện ảnh cũng trở nên phong phú và đa dạng hơn. Sự tồn tại và phát triển mạnh mẽ, đầy lợi thế cạnh tranh của *internet* và của các kênh truyền hình, sự tác động vừa thuận lợi, vừa thách thức của kinh tế thị trường, buộc điện ảnh phim truyện không chỉ cần có những điều chỉnh mang tính chất thời vụ, ngắn hạn mà còn phải thực sự có

nhận thức mới, thực sự có những thay đổi căn bản về quan niệm, về cách tồn tại và phát triển của mình. Chỉ có thế, điện ảnh phim truyện Việt Nam mới có thể tiếp tục mang đến cho người xem những giá trị đạo đức tinh thần, góp phần xây dựng nhân cách con người Việt.

Khi trích dẫn câu nói của Vladimir Ilyich Lenin: “Đối với chúng ta, trong tất cả các nghệ thuật, quan trọng nhất là điện ảnh”, không ít người nghĩ rằng điện ảnh là quan trọng nhất, điện ảnh ở “chiều trên”, ở trên các ngành nghệ thuật khác. Thực ra, không phải như vậy. Phải hiểu bối cảnh khi Lenin phát biểu ý kiến này với ủy viên Dân ủy Lunatracsky lúc bấy giờ. Người nhìn thấy sức mạnh tuyên truyền, cổ động, khả năng vận động cách mạng của điện ảnh trong bối cảnh cuộc bão táp cách mạng đang nổ ra, mà khi đó, ở nước Nga, số người mù chữ lại chiếm tỉ lệ lớn. Và vì thế, không thể suy diễn câu nói trên của Người theo hướng đặt điện ảnh lên trên các nghệ thuật khác.

Giờ đây không nên so sánh số người xem điện ảnh với số người xem truyền hình, vì như vậy, điện ảnh sẽ không còn quan trọng nữa. Nhưng điện ảnh phim truyện luôn quan trọng đối với nhu cầu phát triển văn hóa dân tộc. Điện ảnh chỉ có sức mạnh khi nó thực sự là một nghệ thuật. Nhưng nhận thức về sự phát triển của điện ảnh cũng không thể theo cách tư duy của mấy chục năm trước đây, càng không thể theo cách tư duy của thời chiến tranh.

Sự phát triển của điện ảnh phim truyện là một phần của sự phát triển công nghiệp văn hóa. Nói đến sự phát triển phim truyện điện ảnh là nói tới mối quan hệ của sáng tác, sản xuất, phân phối, cung cách tiêu thụ trên thị trường, cũng như người tiêu dùng nghệ thuật, là nói tới một tác phẩm nghệ thuật được chi phối bởi quy luật sáng tạo nghệ thuật, đồng thời là nói tới một hàng hóa – hàng hóa đặc biệt được và bị chi phối bởi thị trường.

Khi nói tới thị trường thì người ta nghĩ tới

thị trường trong nước và thị trường nước ngoài, nói tới xuất khẩu phim, nhập khẩu phim và sự nhập siêu phim, xuất khẩu văn hóa, nhập khẩu văn hóa và nhập siêu văn hóa. Thị trường trong nước tiếp nhận, chấp nhận sản phẩm của anh như thế nào? Bước vào thị trường khi cạnh tranh với các sản phẩm khác, anh có sự khác biệt và tạo được sự khác biệt không? Sản phẩm của anh có xuất khẩu được không? Anh có nhập khẩu không? Giữa xuất khẩu và nhập khẩu tỷ lệ như thế nào? Anh có nhập siêu không?

Bị buộc trả lời những câu hỏi ấy, những người làm điện ảnh (trong đó có tôi) chắc cũng sẽ rất bức xúc. Bởi điện ảnh phim truyện không phải hàng hóa thuần túy. Nhưng khi nói điện ảnh phát triển trong cơ chế thị trường, khi nói điện ảnh là hàng hóa đặc biệt, thì cũng nên hỏi thử và trả lời thử những câu hỏi ấy, để biết mình đang ở đâu, trình độ nào và quan trọng hơn phải làm gì để phim có thể đến với người xem. Bởi vì bằng con đường nghệ thuật, nếu phim không đến được người xem thì cũng không thể truyền tải cho người xem bất cứ một tư tưởng, một thông điệp đạo đức tinh thần nào. Tất nhiên đối với người làm phim, chỉ nhằm nhằm đuổi theo người xem, thỏa mãn thị hiếu của một bộ phận trong họ bằng thứ nghệ thuật vô thưởng vô phạt, lại là câu chuyện khác.

Để phim truyện điện ảnh phát triển, thực hiện được sứ mệnh mang đến giá trị đạo đức tinh thần cho người xem, không thể không xem xét đến bối cảnh hiện nay của chúng ta. Đúng là với sức vóc của điện ảnh phim truyện Việt Nam hiện nay rất cần sự hỗ trợ, giúp đỡ bên cạnh sự tâm huyết, nỗ lực đổi mới của những người trực tiếp làm điện ảnh. Nói đến chính sách bảo hộ một nền điện ảnh dân tộc trong lúc Việt Nam đang mạnh mẽ cam kết hội nhập quốc tế về một nền kinh tế thị trường đầy đủ e rằng hình như có gì đó lạc điệu. Không cần phải quá chú ý quan sát, cũng thấy trên màn ảnh các rạp chiếu, trên màn ảnh truyền hình nối nhau các làn sóng lớn êm



Cảnh phim *Sát thủ Anna* (Luc Besson, 2019)

độ của phim các nước như phim Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc...

Tôi muốn nói đó là làn sóng lớn êm dịu. Êm dịu bởi nó được tiếp nhận một cách hồn nhiên và cởi mở dù có đôi lúc ta lấn tẩn, bần khoản nhưng cái lấn tẩn quá nhỏ so với sóng lớn, cái bần khoản ấy cũng bị nhấn chìm đi rất nhanh.

Các phim nước ngoài như vậy có giá trị nhân văn tốt không? Có chứ, không thể phủ nhận được giá trị nhân văn của các bộ phim nước ngoài chiếu ở Việt Nam. Các phim trước khi lên màn ảnh đều được duyệt thông qua một hội đồng do Nhà nước thành lập, nghĩa là về nguyên tắc không có gì độc hại. Mở cửa văn hóa, nhiều người trong chúng ta lo và có lẽ chỉ mới lo văn hóa xấu độc theo vào. Mở cửa văn

hóa trong lĩnh vực điện ảnh ta mới nghĩ chiều thuận, dân mình có điều kiện, có cơ hội tiếp xúc với những thành tựu văn hóa các nước, làm giàu có tâm hồn, đời sống tinh thần của mình chứ chưa nghĩ điện ảnh dân tộc khi chưa đủ trưởng thành sẽ phải đương đầu như thế nào, bằng cách nào trong bối cảnh ấy.

Thế giới đều biết, và bản thân người Hàn Quốc cũng công khai trong quan hệ quốc tế, sau văn hóa, sau phim ảnh Hàn Quốc là hàng

hóa, là thương mại Hàn Quốc. Văn hóa, điện ảnh, truyền hình đã góp phần tạo nên thị hiếu, tạo ra cơn sốt, tạo ra mốt, tạo ra người tiêu dùng hàng hóa Hàn Quốc ngoài biên giới. Không chỉ nhiều nhà điện ảnh Hàn Quốc học điện ảnh ở Mỹ mà nền điện ảnh Hàn quốc cũng đặt ra phương hướng học điện ảnh Mỹ. 300 người Hàn Quốc trẻ tuổi được cử đi Mỹ học các ngành nghề của điện ảnh đã góp phần tạo ra gương mặt mới của điện ảnh Hàn Quốc. Nhưng lịch sử cũng chứng kiến các cuộc biểu tình của chính các nhà điện ảnh Hàn Quốc trong đó có nhiều nhà điện ảnh nổi tiếng gắn với vấn đề bảo vệ nền điện ảnh Hàn Quốc, hạn chế sự xâm nhập của điện ảnh Hollywood vào thị trường Hàn Quốc. Cái khôn ngoan của họ là đã biết bảo vệ nền điện ảnh



Cảnh phim *Ký sinh trùng* (Bong Joon - ho, 2019)

Hàn Quốc trong từng giai đoạn phát triển cụ thể, nhưng sự bảo hộ không làm nảy sinh, không tạo ra sự ỷ lại, trì trệ mà buộc điện ảnh Hàn Quốc phải sớm trưởng thành đứng được trên đôi chân của mình, đương đầu với thách thức toàn cầu.

Các nhà làm phim Trung Quốc tự hào họ là cường quốc của phim truyền hình nhiều tập. Phim truyện Trung Quốc được hào phóng chiếu ở màn ảnh của nhiều nước. Nhưng phim Mỹ được chiếu

ở Trung Quốc không dễ. Phim Mỹ bị hạn chế không chỉ ở điểm chiếu mà còn ở số lượng phim. Pháp không chỉ một lần cùng các nước châu Âu kêu gọi làm sao để giảm bớt sự thâm nhập ảnh hưởng của làn sóng phim Hollywood trên màn ảnh châu Âu. Về phương diện chính trị không nghi ngờ gì, họ là đồng minh truyền thống. Cũng như chúng ta, họ không phải không thấy giá trị nhân văn và sức hấp dẫn khó cưỡng nổi của phim Hollywood. Khi thành tựu văn hóa của các nước, không quốc gia nào vì thế mà hi sinh sự phát triển văn hóa của mình.



Cảnh phim *Cao lương đỏ* (Trương Nghệ Mưu, 1987)

Trong tiếp xúc văn hóa có cái được và cái mất. Cái được của sự tiếp xúc với phim xuất sắc của nước ngoài trong đó có phim Mỹ, phim Hàn Quốc, phim Trung Quốc... đối với người xem Việt Nam, đối với người làm điện ảnh Việt Nam là không thể phủ nhận. Nhưng cái mất có không? Nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài đã nói tới ảnh hưởng của các phim nặng nề về bạo lực, về tình dục đối với sự gia tăng tội phạm.

Ở Việt Nam, hình như chúng ta chưa có những nghiên cứu về vấn đề này. Trong lĩnh vực sản xuất vật chất, nước anh có nhiều dầu mỏ, có khí đốt, tôi không có, tôi mua của anh. Anh sản xuất ô tô, tôi không sản xuất được, tôi tiêu thụ của anh. Trong lĩnh vực văn hóa tinh thần không có chuyện tương tự như vậy. Không có chuyện anh làm phim đi, tôi không bao giờ

sản xuất, tôi sẽ chỉ xem phim của anh. Bởi mỗi dân tộc đều có lòng tự hào, sự tự trọng văn hóa của mình, đều có nhu cầu không ai có thể thay thế được nói lên khát vọng sống, lẽ sống, lý tưởng sống của mình qua những tác phẩm nghệ thuật.

Tôi tin điện ảnh Trung Quốc có nhiều phim truyện hay, người xem có thể rất ngưỡng mộ mưu kế Trung Hoa, sự huyền bí của văn hóa Trung Hoa, nhưng tôi không tin phim Trung Quốc sẽ giúp cho người xem Việt Nam yêu nước hơn, dám xả thân bảo vệ chủ quyền lãnh

thổ. Tôi tin phim Hàn Quốc ở mức độ nhất định đã tạo ra cơn sốt thời trang Hàn Quốc, tạo ra kiểu trang điểm “tóc nâu, môi trầm” Hàn Quốc, tạo ra những tín đồ, những fan hâm mộ thần tượng âm nhạc Hàn Quốc, thần tượng điện ảnh, truyền hình Hàn Quốc (trong đó không ít fan ngớ ngẩn) trong giới trẻ Việt Nam, làm không ít ông bố, bà mẹ của họ sửng sốt, giật mình. Nhưng tôi không tin phim Hàn Quốc có thể mang đến cho phụ nữ

Việt Nam niềm kiêu hãnh, những giá trị đạo đức tinh thần, những phẩm chất cần có, bản lĩnh của một con người trong mọi tình huống nhiều thách thức kể cả trong trường hợp đi làm dâu xứ người.

Nếu cho rằng điện ảnh phim truyện có trách nhiệm, có sứ mệnh xây dựng nhân cách con người Việt Nam, thì đó là câu chuyện của những người làm điện ảnh chúng ta, chứ không phải của người khác.

Trong không gian sinh tồn của điện ảnh phim truyện hiện nay không chỉ có vấn đề sự cạnh tranh của phim truyện nước ngoài mà chúng ta còn gặp những nút thắt của sự phát triển, nút thắt trong việc sử dụng nguồn nhân lực và đào tạo nguồn nhân lực... Nút thắt, sự đứt đoạn của mối quan hệ giữa sáng tạo điện



Cảnh phim Đào, *Phở và Piano* (Phi Tiến Sơn, 2023)

ảnh với sự phát triển kinh tế... Ngoài các yếu tố khách quan, nội lực chủ quan của những người làm điện ảnh rất quan trọng. Muốn thay đổi, tất cả phải bắt đầu từ những người làm điện ảnh.

Để tiếp tục phát triển, Điện ảnh phim truyện Việt Nam còn rất nhiều việc phải làm. Tôi tâm đắc ý kiến của ông Vũ Đức Đam, khi phát biểu với Đại hội đại biểu Hội Điện ảnh Việt Nam lần

thứ VIII (2015 – 2020): “*Điện ảnh Việt Nam phải tiếp thu đổi mới, nếu không sẽ lạc điệu không chỉ với Điện ảnh thế giới mà với cả cuộc sống sôi động trong nước*”⁽³⁾.

Đúng vậy, khi lạc điệu thì còn ai xem phim truyện của chúng ta?

(3). Vũ Đức Đam, *Điện ảnh không ngừng đổi mới để theo kịp cuộc sống sôi động*; Trang Thông tin điện tử của Bộ VH, TT&DL (6/7/2015)

* GS, TS., *Nghiên cứu Nghệ thuật điện ảnh*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Đức Đam, *Điện ảnh không ngừng đổi mới để theo kịp cuộc sống sôi động*; Trang Thông tin điện tử của Bộ VH, TT&DL (6/7/2015)
2. Nhiều tác giả (2003), *Lịch sử điện ảnh Việt Nam*, Quyển 1, Cục Điện ảnh xuất bản, Hà Nội

*Ngày nhận được bài 13/4/2024; Ngày phản biện đánh giá 26/4/2024;
Ngày chấp nhận đăng 4/5/2024; Ngày đăng 20/6/2024*